

# Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Đỗ Thị Thu Trang\*, Bùi Thu Giang\*, Nguyễn Thị Huyền Lương\*

\*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

**Abstract:** Development cooperation is an existence and development activity associated with the functions of a university. This is an activity that often affects two main and fundamental activities of a university. Quiz learning is a scientific training and research activity. In today's universities, development cooperation is an activity that concentrates a lot of resources, requiring the participation of the management function for the activity to take place in accordance with the direction of cooperation in the field. university training. The birth and development of technology is associated with the Fourth Industrial Revolution, in which the role of technology has participated in all activities of life in society, including management activities. The article presents the application of information technology in records management for development cooperation activities at Hanoi Capital University.

**Keywords:** Information technology, development cooperation, management

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của khoa học và công nghệ trong đó có lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) diễn ra và ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống và xã hội, trong đó có thể khẳng định lĩnh vực đóng vai trò quyết định góp phần thúc đẩy hiệu quả đối với hoạt động quản lý. Trong hoạt động quản lý hiện nay, đối với lĩnh vực quản lý hồ sơ vai trò của CNTT đóng vai trò quan trọng, điều này được thể hiện thông qua việc các tài liệu hồ sơ được “số hóa” và quản lý dưới dạng dữ liệu, việc sử dụng hoạt động “số hóa” hiện nay CNTT sẽ thúc đẩy công cuộc đổi mới, phát triển và hiện đại hóa các ngành kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hỗ trợ có hiệu quả cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng và tạo khả năng đi tắt đón đầu để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có các trường đại học vai trò của CNTT đòi hỏi các trường đại học phải có phương án để phát huy được các thành tựu của CNTT ứng dụng và đẩy mạnh số hóa trong công tác quản lý các hoạt động của đơn vị.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập đầu tiên và duy nhất trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội với nhiệm vụ kết nối, phát triển truyền thống của Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến bằng việc theo đuổi các hoạt động đặc thù với chất lượng vượt trội, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô và cả nước. Trong giai đoạn vừa qua vấn đề

ứng dụng CNTT trong việc triển khai các hoạt động của Nhà trường được chú trọng và đã đạt được một số những kết quả tích cực. Việc sử dụng được một phương pháp ứng dụng CNTT sẽ góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của hoạt động hợp tác phát triển đóng góp vào nâng cao chất lượng các hoạt động cũng như góp phần quảng bá hình ảnh của cơ sở giáo dục và đào tạo trong đó có Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.2. Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ hoạt động hợp tác phát triển

Sự ra đời và phát triển của hoạt động ứng dụng CNTT trong đó có xu hướng chuyển đổi số diễn ra ảnh hưởng đến trường đại học trong lĩnh vực công nghệ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ hoạt động hợp tác phát triển hiện nay dựa trên việc sử dụng xu hướng số hóa hoặc chuyển đổi số đối với các cơ sở dữ liệu đối với hoạt động hợp tác phát triển. Số hóa là một thuật ngữ được định nghĩa thông qua một số các quan niệm.

Thư viện trường Đại học Cornell định nghĩa về số hóa “Số hóa là quá trình biến các tài liệu in ấn trên giấy được chuyển sang dạng số, cho phép các trang thiết bị như máy tính để đọc, máy quét hình phẳng, camera số, camera động và một loạt các thiết bị khác được sử dụng để số hóa tài liệu”.

Từ định nghĩa trên có thể nhận thấy, số hóa là một quá trình chuyển đổi đối với một cơ sở dữ liệu cụ thể từ các hình thức là dữ liệu truyền thống chuyển sang dạng tài liệu được lưu trữ dưới dạng số hóa với sự

tham gia của công nghệ mà cụ thể ở đây chính là hệ thống máy tính.

Lĩnh vực nghiên cứu của bài viết ở đây là lĩnh vực hợp tác phát triển một trong lĩnh vực quan trọng đối với cơ sở giáo dục đại học. Hợp tác phát triển là một lĩnh vực hợp tác xây dựng dựa trên việc kết nối về các đặc điểm tương đồng của các chủ thể, vì vậy lĩnh vực rất cần có sự tham gia của các ứng dụng CNTT mà cụ thể ở đây chính là số hóa các văn bản quản lý và quy trình quản lý hoạt động hợp tác phát triển.

Hoạt động hợp tác phát triển ứng dụng số hóa dựa trên việc quản lý hoạt động hợp tác phát triển. Quản lý hoạt động hợp tác phát triển là một hoạt động tác động có ý thức bằng quyền lực của chủ thể quản lý hoạt động hợp tác phát triển đến đối tượng quản lý hoạt động hợp tác phát triển để thực hiện mục tiêu của hoạt động hợp tác phát triển trong điều kiện môi trường biến đổi.

Về nội dung của việc quản lý hoạt động hợp tác phát triển đó là hoạt động có ý thức tác động từ chủ thể quản lý (bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hợp tác phát triển từ cấp cơ sở đến cấp trung ương và các đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị chức năng chịu trách nhiệm quản lý công tác hợp tác phát triển) tác động lên các đối tượng chịu sự quản lý (bao gồm các nhà khoa học; giảng viên) bằng các chứng năng quản lý cụ thể như lập kế hoạch, tổ chức phối hợp, kiểm tra nhằm thực hiện mục tiêu chung của tổ chức đó là tổ chức thành công các mảng việc của hoạt động hợp tác phát triển bao gồm: tổ chức đoàn vào, tổ chức đoàn ra, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU). Đối tượng quản lý của hoạt động hợp tác phát triển bên cạnh các đối tượng thực hiện hoạt động hợp tác phát triển còn có cả các dữ liệu, các minh chứng sản phẩm hoạt động hợp tác phát triển.

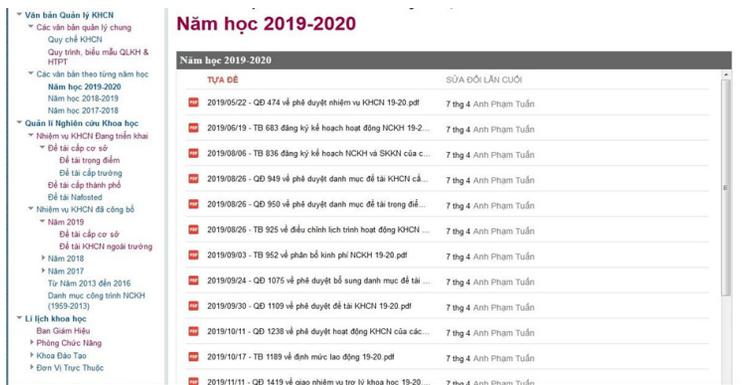
Từ nội dung của việc quản lý hoạt động hợp tác phát triển có thể nhận thấy hoạt động này có thể triển khai hiệu quả cần phải gắn với vai trò của chức năng quản lý cũng như có sự tham gia của các ứng dụng công nghệ để hỗ trợ chức năng quản lý cũng như góp phần quản lý cơ sở dữ liệu đối với hoạt động hợp tác phát triển. Việc ứng dụng CNTT đối với quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại các trường đại học hiện nay chính là việc sử dụng chức năng số hóa với hoạt động chuyển đổi các dữ liệu và hồ sơ liên quan đến mạng lưới các hoạt động hợp tác phát triển của cơ sở giáo dục đại học từ phương thức truyền thống bên ngoài thành dạng tài liệu số lưu trữ mà máy tính có thể

hiểu được/ đọc được. Đây chính là bản chất cũng để có thể từng bước triển khai việc ứng dụng CNTT trong hoạt động hợp tác phát triển.

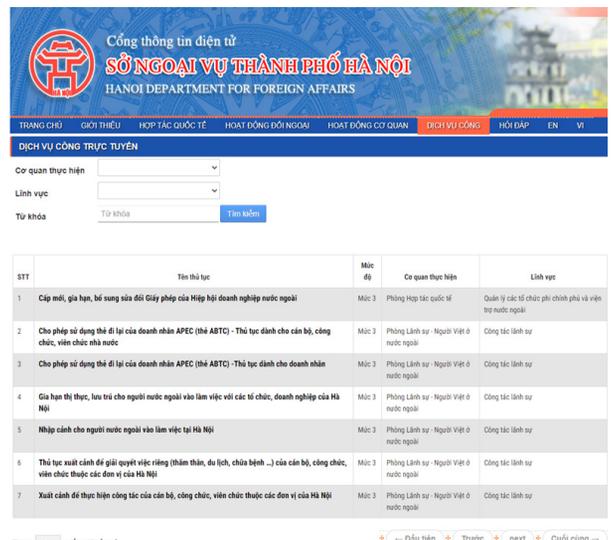
### 2.3. Giải pháp sử dụng ứng dụng Google Sites trong quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

#### 2.3.1. Xây dựng giao diện hệ thống quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Giao diện của hệ thống quản lý dữ liệu hợp tác phát triển tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội có sự tương đồng đối với giao diện của các hệ thống quản lý khác đối với chức năng quản lý hoạt động hợp tác phát triển, trong đó có sự tương đồng đối với Công thông tin về các dịch vụ công của Sở Ngoại vụ Thành phố Hà Nội.



Hình 2.1. Mô tả giao diện quản lý văn bản hợp tác phát triển [Nguồn: Tác giả tự tổng hợp]



Hình 2.2. Mô tả giao diện quản lý văn bản hợp tác phát triển của Sở Ngoại vụ [Nguồn: Tác giả tự tổng hợp]

Đề xuất xây dựng hệ thống thông tin điện tử phục vụ hoạt động quản lý hợp tác phát triển áp dụng tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động quản lý của Nhà trường. Hệ thống quản lý Hợp tác phát triển trường cần có các tính năng như sau: Quản lý các đoàn ra; Quản lý các đoàn vào; Thông tin về học bổng và hợp tác quốc tế; Quản lý biểu mẫu Hợp tác phát triển; Tính năng chung của toàn hệ thống; Quản lý hệ thống (quản lý người dùng, sao lưu, phục hồi dữ liệu, thay đổi password người dùng).

Những chức năng quản lý đối với hoạt động hợp tác phát triển được xây dựng dựa trên các chức năng của hoạt động hợp tác phát triển, việc thiết kế giao diện đối với chức năng quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đây là các chức năng được quy định cũng như có thể được xây dựng để tiến hành tạo ra các module lưu trữ cũng như quản lý đối với hồ sơ hoạt động hợp tác phát triển.

### 2.3.2. Xây dựng các module của hệ thống quản lý hoạt động hợp tác phát triển tại Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Hệ thống quản lý hoạt động hợp tác phát triển được thiết kế đối với sử dụng ứng dụng Google Sites dựa trên các module gắn liền với chức năng quản lý của hoạt động hợp tác phát triển. Hệ thống này được chia ra dựa trên các Module quản lý bao gồm: Module quản lý dữ liệu Đoàn ra; Module quản lý dữ liệu Đoàn vào; Module quản lý Biên bản ghi nhớ tác (MOU); Module quản lý các văn bản hướng dẫn hoạt động hợp tác phát triển; Module quản lý biểu mẫu và văn bản của nhà trường được ban hành.

Các chức năng cụ thể của các module như sau:

Đối với module quản lý dữ liệu Đoàn ra, Đoàn vào, Biên bản Ghi nhớ hợp tác: Tập hợp, phân loại hồ sơ của hợp tác phát triển. Xây dựng danh mục phân cấp quản lý, số hóa hồ sơ dữ liệu của đề tài.

Module quản lý văn bản hướng dẫn hoạt động hợp tác phát triển cung cấp các văn bản định hướng, chỉ đạo hướng dẫn về công tác hợp tác phát triển của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Module quản lý biểu mẫu và văn bản của nhà trường được ban hành: Tập hợp, phân loại văn bản liên quan đến hoạt động hợp tác phát triển của nhà trường. Số hóa toàn bộ các văn bản của nhà trường liên quan đến hoạt động hợp tác phát triển.

### 3. Kết luận

CNTT là ngành đóng vai trò ngày càng quan trọng trong tiến trình của cuộc cách mạng công

ng nghiệp mới, công nghiệp thông tin trước thềm của một kỷ nguyên mới của loài người, kỷ nguyên của xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức, đồng thời là ngành có những đặc thù đặc biệt trong quá trình mở cửa hội nhập.

Là một cơ sở giáo dục và đào tạo đang trên đà phát triển, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội luôn quan tâm và dành nguồn lực đối với hoạt động hợp tác phát triển, trong đó việc ứng dụng CNTT trong giai đoạn chiến lược dài hạn đó là xây dựng một hệ thống phần mềm quản trị đại học để có thể triển khai chức năng quản lý đối với hoạt động hợp tác phát triển cùng với đó kết hợp với giải pháp ngắn hạn đó là việc sử dụng ứng dụng Google Sites với email điện tử để trao đổi kết nối hệ thống các đối tác hợp tác phát triển cùng với đó tạo ra các module để tiến hành quản lý đối với hoạt động hợp tác phát triển. phù hợp với bối cảnh chuyển Việc sử dụng hiệu quả CNTT đối với hoạt động hợp tác phát triển sẽ giúp kết nối và mở rộng hệ thống các đối tác của Nhà trường đem lại hiệu quả cho người học góp phần giúp người học có cơ hội làm việc và trao đổi chuyên môn tại các đối tác của Nhà trường hình thành trình độ chuyên môn và phương pháp làm việc khoa học góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, quảng hình ảnh của Nhà trường dựa trên hiệu quả của hoạt động hợp tác phát triển với các đối tác trong nước và quốc tế phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và định hướng phát triển của Chiến lược Hợp tác phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 29NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư số 22/2011/TT – BGDDT ngày 30/05/2011 ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.*

3. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Nghị định số 64/2007/NĐ – CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.*

4. Lê Thanh Hà (2022). *Các nhân tố ảnh hưởng đến hợp tác đào tạo giữa trường đại học với doanh nghiệp.* Tạp chí Nguồn nhân lực và an sinh xã hội, 2, 11-20.